TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/02/2023
V/v: "*Tranh chấp về ly hôn, con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Thế Hanh

2/ Ông Nguyễn Xuân Trường

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc-Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:*ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:314/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp về ly hôn, con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:07/2022/QĐXX ST- HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Nam P, sinh năm 1997(có mặt)

HKTT: tổ dân phố Lý Viên, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: thôn Bảo An, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1996(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: tổ dân phố Lý Viên, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 15/8/2022; B tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị P trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn B kết hôn với nhau ngày 06/6/2019. Trước khi kết hôn vợ chồng có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy Ban nhân dân xã

Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh B làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình nhà anh B. Quá trình chung sống sống hạnh phúc được 2 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B chơi bời, không quan tâm vợ con. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2021 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai gia đình tiến hành hòa giải nhưng không thành, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ được. Vợ chồng chính thức ly thân từ đầu năm 2021 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nguyễn Văn B không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Chị P xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Nam, sinh ngày 30/01/2020. Hiện nay con chung đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang làm giáo viên tiểu học, thu nhập bình quân là 4.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất và các quan hệ khác: Chị xác định vợ chồng không có liên quan gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị P kết hôn với nhau ngày 06/6/2019 trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị P về nhà anh làm dâu ngay và chung sống cùng gia đình nhà anh. Cuộc sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do B thân anh chơi bời nên không quan tâm, chăm sóc đến vợ con. Chị P bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ cuối năm 2021 đến nay. Anh có xuống đón chị P về nhưng chị P không về, chỉ thỉnh thoảng đưa con về nhà anh chơi. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị P vẫn còn, chị p xin ly hôn thì anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hoàng Nam, sinh ngày 30/01/2020. Hiện nay con chung đang ở với chị P và phát triển bình thường. Ly hôn anh đồng ý để chị P nuôi dưỡng con chung và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất và các vấn đề khác: anh xác định vợ chồng không có liên quan và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng,đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35 Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273; của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị P được ly hôn anh B

Về con chung: Giao cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Nam, sinh ngày 30/01/2020;

Về cấp dưỡng nuôi con: anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cùng chị P cho đến khi các đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Buộc chị P phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự được biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:*

Xét đơn khởi kiện và yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa của nguyên đơn chị Nguyễn Nam P xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn B có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo quy định khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Nguyễn Văn B tại phiên tòa nhưng đã được tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án là có căn cứ.

[2].*Về quan hệ hôn nhân*: Chị P và anh B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa được xác định là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong

quá trình chung sống chị P và anh B có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B chơi bời, không quan tâm đến vợ con nên tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù anh B xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn đề nghị Tòa án hòa giải về đoàn tụ nhưng anh B, chị P đã ly thân từ năm 2021 đến nay nhưng anh B không có biện pháp nào để cải hiện quan hệ vợ chồng nên không thể đoàn tụ được. Vì vậy, hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị P được ly hôn anh B là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung:* Chị P và anh B cùng xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Nam, sinh ngày 30/01/2020. Hiện nay, con chung đang ở cùng với chị P. Ly hôn chị P đề nghị được nuôi dưỡng con chung và anh B đã đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay chị P là giáo viên tiểu học có công việc làm ổn định, đủ khả năng để nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa cháu Nam còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung là Nguyễn Hoàng Nam cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với với quy định pháp luật.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị P và anh B đều không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét là có căn cứ.

[5]. *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng đất và các quan hệ khác:*chị P và anh B cùng xác định vợ chồng không có liên quan và không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6]. *Về án phí:* Chị Nguyễn Nam P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 35; Điều 147, Điều 227; 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Nam P được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Nam P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Nam, sinh ngày 30/01/2020. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P cho đến khi các đương sự có yêu cầu. Anh B được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: chị Nguyễn Nam P phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008421ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác định chị P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp B án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được B án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND H.Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS H. Hiệp Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã Bắc Lý;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đào Thị Oanh